

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SL
TỈNH SƠN LA

Bản án số: 153/2024/HSST

Ngày: 25 - 9 - 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SL, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Thị Mai Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Quảng Văn Ngoan

Bà Hà Thị Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Cầm Việt Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Tòng Thanh Quỳnh - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 145/2024/TLST-HS ngày 22/8/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2024/QĐXXST-HS ngày 09/9/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2024/QĐST-HS ngày 19/9/2024 đối với bị cáo:

Cà Việt Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 04 tháng 04 năm 1990 tại thành phố S, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Bản O, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Cà Văn L (sinh năm 1960) và bà Quảng Thị P (sinh năm 1960); bị cáo có vợ là Quảng Thị T (sinh năm 1990) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: Ngày 28/11/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố SL xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt của cả hai bản án buộc phải chấp hành hình phạt chung là 18 tháng tù; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/12/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố SL xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); Ngày 26/10/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố SL xử phạt 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (đã được xóa án tích); Ngày 26/8/2009, bị Công an thành phố S xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với mức phạt là 200.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa tiền sự); Ngày 05/10/2011, bị Công an phường T, thành phố S xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với mức phạt là 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa tiền sự). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty T2. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng H, 9, 10, Tòa nhà G, B P, phường F, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ Chi nhánh tại Hà Nội: Tầng C, tòa nhà VIT, E

K, phường N, quận B, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình Đ1 - chức vụ: Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Văn C - Nhân viên Điều tra nội bộ. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Hà Văn N, sinh năm 1994. Địa chỉ: Bản S, xã S, huyện B, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Chị Lương Thị M, sinh năm 1996. Địa chỉ: Bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Chị Hà Thị Thu H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ A, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cà Việt Đ (sinh năm 1990, trú tại bản Ó, xã C, thành thành phố SL) là đối tượng đã có 03 tiền án về các tội Trộm cắp tài sản, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 18/12/2020, Đ2 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống, đến khoảng tháng 4/2021, khi Đ2 đi từ huyện P, tỉnh Sơn La qua khu vực cầu T thuộc huyện B, tỉnh Sơn La thì nhặt được 01 ví da bên trong có 01 giấy chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Hà Văn N1, sinh năm 1990, địa chỉ: xã S, huyện B, tỉnh Sơn La. Đoàn nảy sinh ý định sử dụng giấy tờ trên làm thủ tục mua xe máy dưới hình thức trả góp, sau đó chiếm đoạt số tiền của Công ty T2 (sau đây viết tắt là Công ty T2). Đoàn vớt ví tại khu vực cầu T rồi mang chứng minh thư nhân dân, giấy phép lái xe mang tên Hà Văn N1 về nhà. Tại nhà, Đ2 dùng dao lam bóc lớp nilon dán ngoài và ảnh của anh N1 trong chứng minh thư nhân dân ra, sau đó dán ảnh của mình vào rồi đi ép plastic. Đối với giấy phép lái xe là loại thẻ nhựa (vật liệu PET) nên Đ2 dùng dao lam cạo, làm mờ hình ảnh của anh N1 rồi đến Sở Giao thông vận tải tỉnh S giả mạo là anh Hà Văn N1 rồi kê khai, làm thủ tục cấp đổi giấy phép lái xe. Ngày 26/4/2021, Sở G đã cấp mới giấy phép lái xe hạng A1 số 140098003038 mang tên anh Hà Văn N1 (in ảnh của Đ2) và trả lại giấy phép lái xe lúc đầu Đ2 làm mờ hình ảnh đã được Sở giao thông vận tải tỉnh S cắt góc, sau đó Đ2 vớt giấy phép lái xe đã cắt góc đi (Đoàn không nhớ địa điểm).

Ngày 24/7/2021, Đ2 mang theo chứng minh thư nhân dân mang tên Hà Văn N1 (đã được dán ảnh của Đ2) và giấy phép lái xe đã cấp đổi mang tên Hà Văn N1 đến cửa hàng H2, địa chỉ: số D, đường T, tổ G, phường C, thành phố S để mua trả góp xe mô tô. Tại đây, Đ2 nói với chị Hà Thị Thu H1, sinh năm 1991, trú tại tổ A, phường Q, thành phố S là nhân viên của Công ty T2 (đang liên kết, hợp tác với cửa hàng H2) mình tên là Hà Văn N1, sinh năm 1990, địa chỉ tại: xã S, huyện B, tỉnh Sơn La, làm nghề lái xe cho cửa hàng tạp hóa ở khu vực ngã 3 M thuộc tổ F, phường C, thành phố S, muốn mua xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X. Sau khi kiểm tra, đối chiếu bản gốc giấy chứng minh thư nhân dân, giấy phép lái xe và hình ảnh thực tế của C Đ thì thấy trùng khớp nhưng do số chứng minh nhân dân bị mờ nên H1 yêu cầu Đ2 phải bổ sung thêm giấy chứng nhận đăng ký kết hôn hoặc giấy xác nhận dân sự, nên Đ2 đi về nhà.

Lợi dụng việc quen biết và đã từng giúp chị Lương Thị M1, sinh năm 1996, trú tại bản Phiêng Cai, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La làm thủ tục ly hôn nên Đ2 có được 01 trích lục kết hôn (bản sao) số 0867/TLKH-BS ngày 29/7/2021 không có nội dung gì nhưng đã có dấu của Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Đ2 dùng bút tự ghi vào giấy trích lục kết hôn thông tin họ tên vợ là Lương Thị M1, họ tên chồng là Hà Văn N1 sau đó quay lại cửa hàng H2 đưa cho chị H1. Sau khi kiểm tra, thấy thông tin trên các giấy tờ Đ2 đưa trùng khớp, Huyền nhập thông tin trên hệ thống Công ty HD SAISON để thẩm định, phê duyệt và lập hợp đồng số 2W021390703 ngày 24/7/2021 mang tên Hà Văn N1 mua 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X trị giá 46.400.000đ, trả trước 10.400.000đ, khoản vay trả góp của công ty T2 SAISON là 36.000.000đ, thời hạn vay trong 12 tháng từ ngày 22/8/2021 đến ngày 22/7/2022, số tiền trả góp hàng tháng là 3.012.000đ.

Ngày 02/8/2021, hợp đồng tín dụng được Công ty T2 giải ngân khoản vay 36.000.000đ, Đoàn đến cửa hàng H2 nhận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X màu đỏ đen bạc mang biển kiểm soát 26B2- 699.78 cùng bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe (*bản gốc do Công ty T2 quản lý*). Đến tháng 9/2021 tại khu vực tổ A, phường Q, thành phố S, Đ2 đã bán chiếc xe mô tô trên cho một người nam giới (*không rõ nhân thân, lai lịch*) với giá 17.000.000đ rồi chi tiêu cá nhân hết. Đối với hợp đồng tín dụng mang tên Hà Văn N1, Đ2 đã thanh toán 01 kỳ (tháng 8/2021) là 1.200.000đ.

Sau khi sử dụng giấy tờ để giả mạo anh Hà Văn N1 thực hiện hợp đồng vay tiền mua xe mô tô trả góp, Đ2 đã làm mất, thất lạc giấy chứng minh thư nhân dân và trích lục kết hôn. Đối với giấy phép lái xe đã được cấp đổi, Đ2 tiếp tục sử dụng, đến ngày 24/4/2023 tại km 297 + 500 đường Q thuộc phường Q, thành phố S, Đ2 bị Phòng C2 Công an tỉnh S lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi điều khiển xe máy mà trong hơi thở có nồng độ cồn và đã bị tạm giữ giấy phép lái xe trên. Sau đó, Đoàn di chuyển đi làm ăn, sinh sống ở nhiều địa phương và không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay với Công ty T2.

Ngày 28/02/2024, anh Cao Văn C1, sinh năm 1991, trú tại CH508, HH03D, TDP số 6, C, huyện T, thành phố Hà Nội là đại diện theo ủy quyền của Công ty T2 đã gửi đơn tố cáo C Đ về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và cung cấp 01 hợp đồng tín dụng số 2W021390703 mang tên Hà Văn N1 thể hiện Cà Việt Đ còn phải thanh toán cho công ty số tiền là 38.210.195đ, trong đó tiền gốc vay theo hợp đồng là 34.812.000đ, tiền phạt 3.398.195đ.

Ngày 05/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chữ viết, chữ ký "N1, Hà Văn N1" trên 01 bản đề nghị cấp tín dụng kiêm thỏa thuận sử dụng dịch vụ điện tử, 01 hợp đồng tín dụng, 01 hợp đồng thế chấp, 01 phiếu thu khoản tiền mặt trả trước giữa Hà Văn N1 với Công ty T2.

Tại bản Kết luận giám định số 1041/KL-KTHS ngày 09/5/2024 của Phòng K, Công an tỉnh S kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Hà Văn N1 dưới các mục "*Bên vay*", "*Bên thế chấp*", "*Khách hàng*" trên mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4 so với chữ ký, chữ viết của Cà Việt Đ trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là do cùng một người ký, viết ra.

Quá trình điều tra, xác định anh Hà Văn N1, chị Lương Thị M1 không biết, không tham gia, không được hưởng lợi từ hành vi của Đ2. Không bị thiệt hại gì về tài sản và không có đề nghị gì.

Đối với Hà Thị Thu H1 là nhân viên Công ty T2 trực tiếp lập 01 hợp đồng tín dụng mang tên Hà Văn N1. Quá trình điều tra, xác định H1 đã thực hiện thủ tục cho vay đúng

quy trình của Công ty, do đó xác định H1 không biết, không tham gia, không được hưởng lợi từ hành vi phạm tội của Đ2.

Quá trình điều tra xác định, chiếc xe máy mà Đ2 mua trả góp hiện nay do anh Mùa Trung T1 đã quản lý và sử dụng, anh T1 đã mua lại chiếc xe máy trên tại một cửa hàng bán xe máy cũ ở huyện M (không nhớ tên và địa chỉ của quán).

Đối với giấy phép lái xe hạng A1 số 140098003038 mang tên anh Hà Văn N1 (*in ảnh của Đ2*), ngày 28/6/2024, Sở G đã có Công văn số 1982/SGTVT-QLVT,PT&NL về việc C Đ vi phạm quy định tại điểm d khoản 24 Điều 4 Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ G về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái (*Người lái xe có hành vi gian dối để được cấp đổi giấy phép lái xe; người lái xe tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe*). Trách nhiệm của Sở G là ban hành Quyết định thu hồi và hủy bỏ giấy phép lái xe số 140156005334 mang tên Cà Việt Đ do Sở G cấp ngày 25/01/2021, Đoàn không được cấp giấy phép lái xe trong thời hạn 05 năm.

Tại phiên tòa, đại diện bị hại Công ty T2, ông Cao Văn C1 trình bày: trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty không có ý kiến hay khiếu nại gì. Trong quá trình ký kết hợp đồng, người vay mang tên anh Hà Văn N1 nên khi Hợp đồng tín dụng bị quá hạn, Công ty đã tiến hành đăng ký thông tin nợ xấu lên Hệ thống Ngân hàng của Quốc gia. Về trách nhiệm dân sự, đến nay, bị cáo Cà V Đ chưa bồi thường được khoản tiền nào cho bị hại, Công ty T2 SAISON đề nghị Tòa án buộc bị cáo Cà V Đ bồi thường thiệt hại đối với 01 hợp đồng vay tín dụng số 2W021390703 số tiền là 34.812.000đ và tiền chi phí bồi thường khác do phải đi lại, tìm kiếm và thỏa thuận với Đ2 trong thời gian chưa có đơn tố cáo là 3.398.195đ, tổng số tiền yêu cầu Đoàn phải bồi thường là 38.210.195đ. Về hình phạt, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 374/CT- VKSTP ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Cà V Đ về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cà V Đ phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt Cà Việt Đ từ 26 (hai mươi sáu) đến 30 (ba mươi) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Cà V Đ phải bồi thường cho công ty T2 số tiền là 38.210.195đ.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy: 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 140098003038 mang tên Hà Văn N1 do Sở G cấp ngày 26/4/2021.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì đối đáp với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường, về phần hình phạt đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng: Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi ý kiến đến Hội đồng xét xử, việc vắng mặt của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Kết luận điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL đã truy tố đối với bị cáo, cụ thể: Ngày 24/7/2021, Cà Việt Đ đã đưa ra thông tin gian dối, sử dụng giấy tờ tùy thân của người khác, cung cấp thông tin giả mạo để ký kết hợp đồng tín dụng với Công ty T2 dưới hình thức mua hàng trả góp 01 xe mô tô nhằm chiếm đoạt tổng số tiền 34.812.000đ tại cửa hàng H2 thuộc tổ G, phường C, thành phố S. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Đơn tố cáo ngày 28/02/2024 của công ty T2, lời khai và tài liệu do bị hại cung cấp là hợp đồng tín dụng số 2W021390703 ngày 24/7/2022 tại Công ty T2 có chữ ký của bị cáo cũng như các giấy tờ kèm theo để ký hợp đồng đều dán ảnh của Cà V Đ.

- Biên bản giao nhận, tạm giữ tài sản đồ vật, tài liệu;

- Biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu, bị tạm giữ;

- Kết luận giám định số 1041/KL-KTHS ngày 09/5/2024 của phòng K Công an tỉnh S;

- Biên bản bắt bị can để tạm giam lập hồi 17 giờ 00 phút ngày 10/5/2024 tại UBND phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La đối với C Đ;

- Lời khai nhận tội của bị cáo;

- Các tài liệu điều tra, xác minh liên quan đến bị cáo do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Với các căn cứ chứng minh trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Cà Việt Đ đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Cà V Đ là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi bằng thủ đoạn gian dối

làm cho bị hại tin tưởng để chiếm đoạt tài sản của bị hại là Công ty T2 với tổng số tiền là 34.812.000đ, hành vi của bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự, khung hình phạt có mức hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Bị cáo là người có hiểu biết, nhận thức rõ về hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng nhưng do muốn có tiền để sử dụng cho bản thân mà không phải bỏ công sức lao động chính đáng nên đã đưa ra những thông tin không có thật để chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính xem thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo hình phạt với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra để đảm bảo việc cải tạo giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Trước khi bị bắt về tội phạm này, bị cáo đã có 01 tiền án: Ngày 28/11/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố SL xử phạt 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Mặc dù đã chấp hành xong hình phạt tù và thi hành xong phần án phí nhưng chưa đáp ứng đủ thời gian theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự mà đã phạm tội mới. Do đó, căn cứ điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là “Tái phạm”.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng nhiều lần bị kết án phạt tù về tội xâm phạm sở hữu nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo thành người tốt, có ích cho xã hội.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bản thân bị cáo sống phụ thuộc gia đình, không có công việc, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 10/5/2024 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Xét, hợp đồng tín dụng số 2W021390703 ngày 24/7/2021 mang tên Hà Văn N1 là khoản vay trả góp của Đ2 (giả mạo Hà Văn N1) đối với công ty T2 SAISON là 36.000.000đ, thời hạn vay trong 12 tháng từ ngày 22/8/2021 đến ngày 22/7/2022, tháng 8/2021 bị cáo đã thanh toán được 1 đợt là 1.200.000đ, còn phải thanh toán 34.812.000đ, đây là số tiền các bên đã giao dịch thỏa thuận với nhau và thực tế Đ2 đã chiếm đoạt toàn bộ số tiền 34.812.000đ trên, do đó, bị hại yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên là đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị đơn trình bày số tiền 3.398.195đ là chi phí thực tế bị thiệt hại do hợp đồng bị vô hiệu gây ra, bị đơn nhất trí với yêu cầu của nguyên đơn, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Đối với 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 ví giả da bị cáo đã chiếm đoạt của anh Hà Văn N1, anh N1 không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Vật chứng vụ án: Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 140098003038 mang tên Hà Văn N1 do Sở G cấp ngày 26/4/2021, xét là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, là vật không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng dân sự, cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với hành vi của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Quá trình điều tra, xác định anh Hà Văn N1, chị Lương Thị M1 không biết, không tham gia, không được hưởng lợi từ hành vi phạm tội của Đ2. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với anh Hà Văn N1, chị Lương Thị M1 là đúng quy định của pháp luật.

[12] Đối với giấy chứng minh nhân dân số 050739293 do Công an tỉnh S cấp ngày 01/6/2009 mang tên Hà Văn N1 và trích lục kết hôn (*bản sao*) số 0867/TLKH-BS ngày 29/7/2021. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Đ2 đã làm mất giấy tờ trên, không có căn cứ để xác minh, truy tìm, tạm giữ phục vụ việc giám định tài liệu. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố SL không đủ căn cứ để kết luận giấy tờ trên có phải là giả hay không.

[13] Đối với việc xóa thông tin nợ xấu của anh Hà Văn N1: Tại phiên tòa, đại diện bị hại Công ty T2 trách nhiệm hữu hạn HD SAISON trình bày do quá trình ký kết hợp đồng, người vay mang tên anh Hà Văn N1 là người thực nên khi Hợp đồng tín dụng bị quá hạn, Công ty đã tiến hành đăng ký thông tin nợ xấu lên Hệ thống Ngân hàng của Quốc gia, điều này sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến thông tin tín dụng của anh Hà Văn N1, do đó, cần yêu cầu Công ty T2 tiến hành các thủ tục xóa nợ và điều chỉnh thông tin tín dụng cho anh Hà Văn N1.

[14] Đối với chiếc xe máy là tài sản thế chấp của bị cáo đối với Hợp đồng tín dụng số 2W021390703 ngày 24/7/2021 tại Công ty T2, anh Mùa Trung T1 là người đã mua lại chiếc xe máy trên tại một cửa hàng bán xe máy cũ ở huyện M (anh T1 không nhớ tên và địa chỉ của quán). Việc anh T1 mua xe máy trên là hoàn toàn ngay tình, bị cáo phải hoàn trả số tiền theo hợp đồng cho bị hại, do đó không tiến hành xử lý vật chứng đối với chiếc xe máy trên là đúng theo quy định của pháp luật.

[15] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo C Đ phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo C Đ 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 10/5/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ - phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo C Đ phải bồi thường cho Công ty T2 số tiền là 38.210.195đ (ba mươi tám triệu, hai trăm mười nghìn nghìn, một trăm chín mươi lăm đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền trên thì hàng tháng bị người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Chấp nhận việc anh Hà Văn N1, chị Lương Thị M1 không có yêu cầu bồi thường đối với bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 140098003038 mang tên Hà Văn N1 do Sở G cấp ngày 26/4/2021.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng 23/8/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố S và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố SL).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Cà V Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.910.000đ (một triệu, chín trăm mười nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Yêu cầu Công ty T2 tiến hành các thủ tục xóa nợ và điều chỉnh thông tin tín dụng cho anh Hà Văn N1.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 19/9/2024). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố SL;
- Công an thành phố SL;
- Chi cục THADS thành phố SL;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lò Thị Mai Hương